

Phần thứ nhì

**Phật Thích Ca
thành lập Giáo hội**

(Năm 589 trước Tây lịch)

1. Phật do dự trước khi truyền đạo

Sau khi thành đạo, Phật còn lưu luyến với cây Bồ-đề, nên đã tiếp tục sống tại đó suốt một tuần lễ.



Trong tuần lễ thứ nhì, Ngài sống dưới gốc cây đa-mục-tử* để giải thích cho một người Bà-la-môn về ý nghĩa của bộ kinh Vệ-đà của đạo Bà-la-môn.



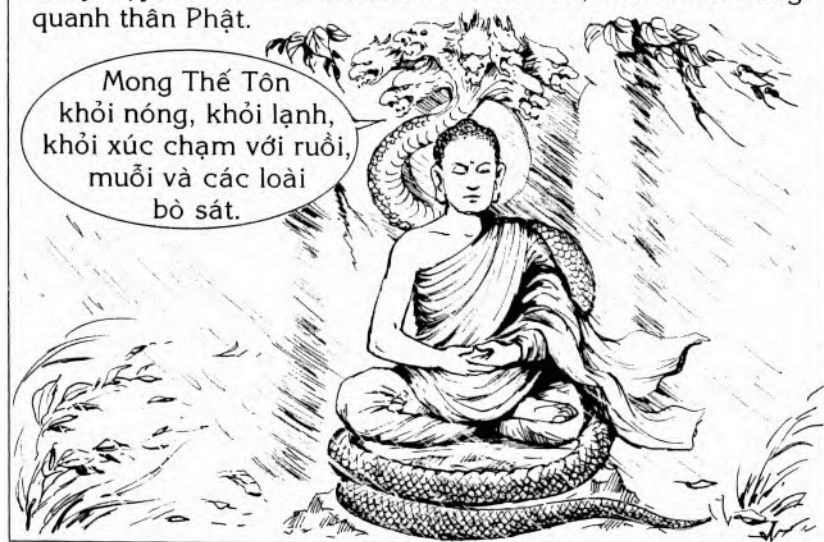
* Ficus Indica.



Sang tuần lễ thứ ba, trong lúc Phật ngồi kiết già thọ hưởng “lạc giải thoát” dưới gốc cây mucalinda thì một cơn dông đầu mùa nổi lên. Suốt 7 ngày đêm liền, không gian u ám, trời mưa tầm tã, gió lạnh thét gào...

Thấy vậy, rắn thần Mucalinda rời chỗ ẩn, đến cuốn vòng quanh thân Phật.

Mong Thế Tôn
khỏi nóng, khỏi lạnh,
khỏi xúc chạm với ruồi,
muỗi và các loài
bò sát.





Bảy ngày sau, Thế Tôn ra khỏi giấc tham thiền. Lúc đó trời quang mây tạnh. Rắn thân rời khỏi thân Phật*, biến thành một chàng trai, chắp tay đánh lễ Ngài.



Sau đó Phật rời gốc cây mucalinda, đến bên gốc cây b Buchananian latifolia và tạm trú tại đó thêm một tuần.

Trong tuần lễ thứ tư này có 2 thương gia tên là Tapussa và Bhallika đang trên đường từ Ukkala về Vương Xá. Khi đến gần nơi Phật ngự, hai người được một vị Trời (vốn là bà con trong một kiếp quá khứ) mách bảo :

— Đức Thế Tôn vừa rắc quả chánh giác, đang ngự dưới cội cây ở đằng kia ! Hai người hãy mau đến đó, dâng bột và mật ong. Phước báu này sẽ đem lại cho hai người nguồn an vui và hạnh phúc lâu dài.

Hai thương gia mừng rỡ, làm y theo lời, đến đánh lễ Phật và thỉnh cầu Ngài nhận hai lễ vật khiêm tốn. Phật suy nghĩ :

— “Các đấng Như Lai không khi nào đưa tay thọ nhận vật thực. Không có bình bát, Như Lai làm sao nhận hai lễ vật này ?”



Lúc ấy Tứ đại Thiên vương, mỗi người mang một bình bát bằng đá tới, bạch rằng :

— Bạch Thế Tôn, xin Ngài hoan hỷ chấp nhận bốn bình bát này.

Phật làm cho bốn bình bát “nhập lại” thành một.

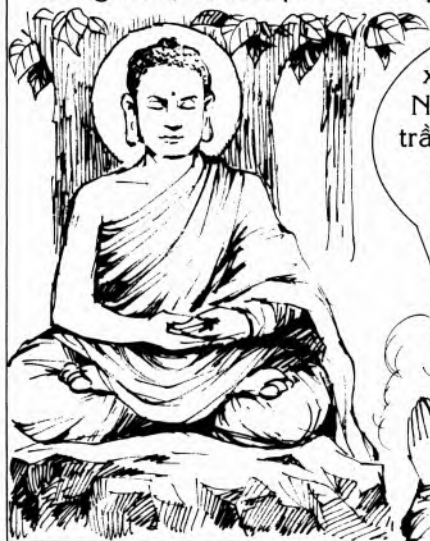
Sau khi Phật thọ thực xong, hai thương gia quy y Phật, quy y Pháp. Đó là hai đệ tử tại gia đầu tiên của Phật.

Trong tuần lễ thứ năm, Phật suy nghĩ kỹ về việc Ngài có nên truyền bá cái đạo mà Ngài vừa tìm thấy hay không ?

Pháp này thật
sâu kín, khó thấy,
khó chứng, siêu lý luận...
mà chúng sanh thường ham
thích ái dục. E rằng họ
không hiểu nổi
pháp này.



Lúc đó Phạm thiên Sahampati hiểu được ý Phật, nên xuống trần, xuất hiện trước mặt Phật.



Bạch Thế Tôn,
xin Thế Tôn hãy thuyết pháp.
Những chúng sanh ít nhiễm bụi
trần sẽ bị nguy hại nếu họ không
được nghe chánh pháp. Nếu
những người đó được nghe
chánh pháp, nhất định
họ sẽ hiểu.



Nghe Phạm thiên Sahampati cung kính thỉnh cầu tới lần thứ ba, Phật dùng thiên nhãn quan sát thế gian và sau đó Ngài đồng ý thuyết pháp.

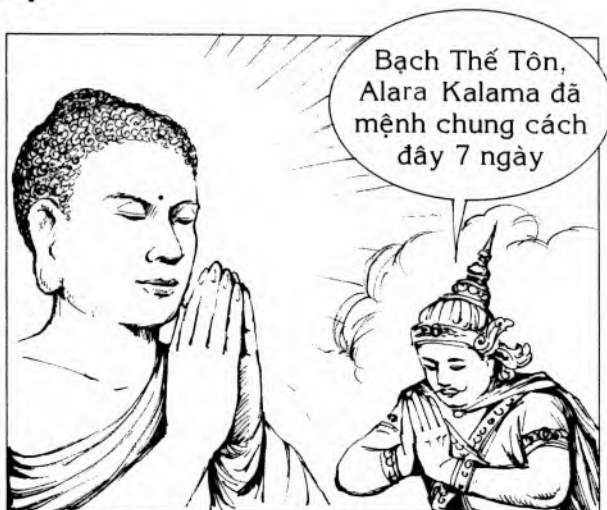
Vậy thì Ta
sẽ tùy theo căn cơ
mà độ chúng sanh.
Hãy nghe đây

**TỪ NAY CÁC CỬA
BẤT SANH BẤT DIỆT SẼ MỞ
RỘNG CHO TẤT CẢ NHỮNG
NGƯỜI NÀO MUỐN
NGHE PHÁP.**



2. Phật giảng bài pháp đầu tiên ở Ba-la-nại

Sau khi quyết định thuyết pháp, Phật tìm người nghe “bài pháp đầu tiên” của mình. Ngài nhớ tới đạo sĩ Alara Kalama. Chư thiên đến báo tin.



Phật lại nhớ tới đạo sĩ Uddaka Ramaputta và cũng được chư thiên báo tin.





Với Phật nhãn, Phật nhìn thấy “Nhóm ông Kiều-trần-như” đang sống tại vườn Lộc Uyển, gần Ba-la-nại. Phật liền cất bước...



Khi đi trên quãng đường từ **Uruvela**¹ đến **Gaya**², Phật gặp một du sĩỏa thể *, tên là **Upaka**.

* Pháiỏa thể quan niệm rằng “bộ quần áo bằng không khí” mà họ đang mặc, là “bộ y phục đức hạnh.”

Này hiền giả,
sắc diện của Ngài
thật là thanh khiết, vì
sao Ngài lại xuất gia ?
Ai là bậc Đạo sư
của Ngài ?

Trước đây
Ta có nhiều thầy,
nhưng trong việc tìm
ra Đạo lớn này, không
có ai là bậc Đạo sư
của Ta cả.

Mong
rằng sự việc là
như thế !

Nói xong, Upaka lắc đầu rồi đi theo một ngã khác. Phật tiếp tục lên đường, hướng về Ba-la-nại.

Tại vườn **Lộc Uyển**³ ở Ba-la-nại, nhóm ông Kiều-trần-như vẫn còn “một chút hờn giận” người bạn đồng tu khổ hạnh, nên dự định tiếp đón Phật một cách lạnh nhạt.

Chúng ta sẽ không đánh lễ !

Cũng không đứng dậy !

Chớ có đỡ lấy y bát !

Nên làm như thế lắm !

Hãy đặt một chỗ ngồi và nếu ông ấy muốn, ông ấy sẽ tự mình ngồi xuống !

Nhưng lạ lùng thay ! Khi Phật tới gần, không ai còn giữ đúng ý định của mình.

Mời hiền giả Gotama rửa chân

Chớ có gọi họ Ta và cũng đừng dùng danh từ hiền giả. Như Lai là bậc A-la-hán* đã đắc quả Chánh đẳng Chánh giác

* Như Lai : một trong nhiều danh hiệu của Phật Thích Ca. Đức Phật thường dùng danh từ này để tự xưng, khi nói chuyện. Như Lai có nghĩa là : “Không từ đâu đến mà cũng không đi về đâu.

Hãy lắng tai nghe !
Pháp **BẤT SANH BẤT DIỆT**
đã chứng được rồi. Nếu các thầy
sống đúng theo lời khuyến giáo
của Ta thì các thầy cũng
đắc quả A-la-hán !



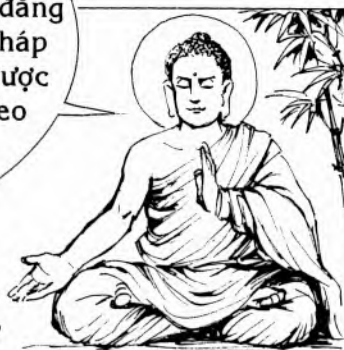
Này, hiền giả
Gotama ! Trước đây với
nếp sống như vậy, với sự
khổ hạnh như vậy... hiền giả
còn không chứng được
phép siêu nhiên...





... thì hiện giờ sau khi đã từ bỏ tinh tấn và trở lại đời sống vật chất đầy đủ, hiền giả làm sao chứng được pháp siêu nhiên để xứng đáng là bậc Thánh ?

Này các thầy, Như Lai không sống sung túc, không từ bỏ tinh tấn, không trở lại đời sống vật chất đầy đủ. Như Lai là bậc A-la-hán đã đắc quả Chánh đẳng Chánh giác. Hãy lắng tai nghe ! Pháp **BẤT SANH BẤT DIỆT** đã chứng được rồi ! Nếu các thầy sống đúng theo lời khuyến giáo của Ta thì các thầy cũng đắc quả A-la-hán.



Hiền giả Gotama ! Xin đừng có lặp đi lặp lại câu đó nữa ! Chúng tôi không tin đâu !



Này các thầy,
các thầy có nhìn nhận
rằng trước đây Ta
chưa bao giờ
nói dối ?

Thưa hiền giả
Gotama, điều đó thì
rõ ràng rồi



Thế là nhóm Kiều-trần-như chấp nhận lời Phật nói. Sau đó Phật ở lại vườn Lộc Uyển để giảng dạy 5 tăng sĩ đầu tiên của mình.*



Phật giảng về Tứ Diệu-đế cho 2 người nghe trong lúc 3 người kia đi vào làng khất thực. Thức ăn đem về đủ cho 6 người.



Rồi Phật giảng cho 3 người nghe trong lúc 2 người kia vào làng khất thực...

* Sự việc quan trọng này diễn ra đúng 2 tháng sau ngày Phật thành đạo, tức là vào ngày rằm tháng 2 âm lịch năm 588 trước Tây lịch.



Kiều-trần-như là người đầu tiên thông hiểu giáo lý của Phật, được Phật nhận làm đệ tử, gọi là *tỷ kheo**. Như vậy Kiêu-trần-như là tỷ kheo đầu tiên trong lịch sử Phật giáo.

Bốn vị còn lại lần lượt được Phật thu làm đệ tử và làm tỷ kheo. Đó là Vappa, Bhaddiya, Mahanama và Assaji**. Sau khi nghe Phật giảng bài **VÔ NGÃ***** thì 5 tỷ kheo đều đắc quả A-la-hán.

* Bikkhu : có nghĩa là người khát thực ; khát sĩ. Dịch âm là *tỷ kheo*.

** Bốn vị này là con của bốn trong số 7 người cùng với ông Kiêu-trần-như (Kondanna) đến xem tướng Thái tử Tất Đạt Đa.

*** Cái ta (tức cái bản ngã) không thật có, cũng như không có cái linh hồn bất tử.

3. Bài pháp Tứ Diệu-đế của Phật

Trong bài pháp đầu tiên giảng ở Vườn Nai, Phật khuyên các đệ tử không nên mắc vào *hai sai lầm đối nghịch nhau*.

Một là, sự say mê vật chất, đắm mình trong các thú vui nhục dục, vì rằng có thú vui nhục dục nào không để lại sau nó những nỗi chán chường, mệt nhọc.

Hai là, không nên ép xác đến nỗi hình hài chỉ còn là “một bộ xương biết đi”, còn tâm trí thì mệt mỏi mê mờ.

Ta tránh hai “con đường thái quá” đó bằng cách đi trên “con đường chính giữa,” (con đường trung đạo) còn gọi là *con đường Bát Chánh đạo*. Được như vậy, ta sẽ thoát khỏi những nỗi khổ đau đang vây quanh ta suốt cả ngày đêm, suốt cả một kiếp người.

Thật vậy, trong khi sống, con người phải chịu biết bao đau khổ. SỰ ĐAU KHỔ LÀ CÓ THẬT. Và có tới BỐN SỰ THẬT dính dáng tới hai chữ “khổ đau”. Bốn sự thật đó, chính là Tứ Diệu đế.

1. Sự thật thứ nhất

Sự có mặt của các nỗi khổ

(Khổ đế)

Sanh là khổ, *già* là khổ, *bệnh* là khổ, *chết* là khổ. *Phải sống chung với những người mình ghét*, là khổ. *Bị xa cách với người mình yêu*, là khổ. Gặp chuyện không vừa ý, là khổ. Nghèo thì khổ cực, buồn rầu ; giàu thì khổ tâm, lo lắng về gia sản... Không có con là khổ do quạnh hiu lúc tuổi già, nhưng có một bầy

con hư thì còn đau khổ hơn là bị cô độc ; có một đàn con ngoan cũng khổ : khổ theo những cơn bệnh hoạn, đau yếu, hay những điều bất hạnh xảy đến cho chúng...

2. Sự thật thứ nhì

Nguồn gốc của các nỗi khổ

(Tập đế)

THAM là nguyên nhân gây ra các nỗi khổ. Tham tiền, tham sắc, tham địa vị... Tham mà không được thì khổ đã đành, nhưng tham mà được thì lại càng tham hơn. Và, *càng tham thì càng khổ*.

3. Sự thật thứ ba

Việc chấm dứt các nỗi khổ

(Diệt đế)

Muốn không đau khổ thì phải “đốn bỏ” cây tham. Trước tiên phải mé nhánh nó rồi sau đó sẽ giảm nữa, giảm nữa, để sau cùng bứng luôn gốc.

Nếu càng tham càng khổ, thì *hết tham sẽ hết khổ*.

4. Sự thật thứ tư

Con đường phải theo để hết khổ

(Đạo đế)

Việc triệt hạ cái lòng tham không phải là chuyện dễ thực hiện. Nhưng khó, không có nghĩa là không làm được. Bạn hãy hăng hái đi trên con đường **Bát Chánh đạo** ! Bạn hãy dũng cảm đi trên con đường **Bát Chánh đạo** ! Nếu bạn không hề xa lìa con đường **Bát Chánh đạo** thì bạn sẽ thấy lòng mình bớt bớt tham, bớt được nhẹ nhàng như vừa xô một gánh nặng ra khỏi lòng mình. Như thế là bạn đã bỏ bớt được nhiều nỗi khổ rồi vậy.

CON ĐƯỜNG BÁT CHÁNH ĐẠO CÓ 8 NHÁNH**1. Chánh kiến**

Chánh kiến là *thấy* đúng đắn, biết đúng đắn, không có ý sai quấy.

2. Chánh tư duy

Chánh tư duy là *suy nghĩ* chơn chánh, chỉ có toàn những tư tưởng đúng đắn, trong sạch. Những tư tưởng trong sạch đưa tâm hồn con người lên chốn thanh cao, còn tư tưởng thấp hèn đẩy con người xuống hàng bần tiện. Sự suy nghĩ chơn chánh gồm có :

— Suy nghĩ về việc *xuất gia*, tức là từ bỏ những dục lạc của trần thế.

— Suy nghĩ về các *điều thiện*, về cái tâm từ ái.

— Suy nghĩ về *tính hiền lương*.

3. Chánh ngữ

Chánh ngữ là *nói* những lời rất chân thật, êm ái và hiền hoà. Không nói dối, chửi rủa, nói đâm thọc.

4. Chánh nghiệp

Chánh nghiệp là có các *hành động* chơn chánh : không sát sanh, không trộm cắp và không tà dâm.

5. Chánh mạng

Chánh mạng là *sống đời sống* chơn chánh, trong sạch, xa lìa các hoạt động tà, tạo nghiệp xấu : buôn bán khí giới, buôn bán nô lệ, buôn bán độc dược, buôn bán các chất gây say, gây mê.

6. Chánh tinh tấn

Chánh tinh tấn là *cố gắng* một cách chân chánh.

— Cố gắng làm tiêu trừ các việc ác đã phát sinh ; đè nén các việc ác đang hoặc sẽ phát sinh.

— Cố gắng làm lớn mạnh thêm các việc thiện đã có ; làm xuất hiện thêm các việc thiện khác.

Chánh tinh tấn rất quan trọng. Muốn được giải thoát, ta phải tự mình tinh tấn chứ không thể nhờ, mua hay van xin, cầu nguyện mà được.

7. Chánh niệm

Chánh niệm là *suy xét* về các chánh đạo. Có 4 phép chánh niệm: về thân ; về thọ, cảm ; về ý ; và về pháp.

— Chánh niệm về *thân* là trong khi hô hấp ta thấy thân ta chỉ là “một thứ vật chất” có thể tan rã chứ không hề vĩnh viễn là *thân của ta, của riêng ta*.

— Chánh niệm về *thọ, cảm* : hễ mỗi khi thấy vui, thấy buồn thì phải cho rằng đó chỉ là một mối cảm mà thôi, chứ không phải *ta vui, hay ta buồn*.

— Chánh niệm về *ý* : khi các tư tưởng tham sân si vừa xuất hiện thì phải cho rằng đó chỉ là ý tưởng mà thôi, chứ không phải *ta tham, ta sân hay ta si*.

— Chánh niệm về *pháp* : khi các mối sân hận, lo lắng, ... nổi lên thì phải suy xét mà “hạ” nó xuống.

8. Chánh định

Chánh định là *tập trung tư tưởng* một cách đúng đắn, là chú tâm vào một điểm, quyết đạt tới sự giải thoát.

Tóm lại, NỖI KHỔ là cái mà không ai muốn có, nhưng bạn hãy nhìn một dòng người đang xuôi ngược trên đường !

Đại đa số đó là những khuôn mặt trầm tư, đầy lo lắng với biết bao “mối tơ vò” ở trong lòng. Các Sanh Lão Bệnh Tử, những bài toán lợi nhuận, những chuyện yêu, ghét... đã làm cho họ quên ăn, ít ngủ. Và có thể họ cũng đau khổ luôn trong giấc mơ nữa.

Nhưng một khi bạn đã cất bước trên con đường Bát Chánh đạo thì trí óc bạn sẽ được thanh thoi, tâm hồn bạn sẽ được nhẹ nhàng, CÁI KHỔ biến mất và HẠNH PHÚC xuất hiện.

4. Con đường Bát Chánh đạo và các ngành nghề

Bài *Tứ Diệu đế và con đường Bát Chánh đạo* được Phật giảng cho 5 vị tỷ kheo nghe tại Vườn Nai vào năm 588 trước Tây lịch. Đến nay gần 26 thế kỷ đã trôi qua, hiện bây giờ các cư sĩ (đang sống bằng nhiều ngành nghề khác nhau) có thể tham dự vào con đường Bát Chánh đạo mà không cần phải xuất gia chẳng ? — Được chứ !

Thật vậy, dù bạn làm nghề nào, con đường “tám nhánh” vẫn không làm cản trở bước đường công danh hoặc làm cho gia tài của bạn chậm tăng trưởng.

★ Bạn đang là một học sinh, một sinh viên ? Nếu bạn luôn luôn bước đi trên *nhánh chánh ngữ* (không nói dối với cha mẹ-thầy cô, không lừa gạt bạn bè) ; và *nhánh chánh định* (tập trung tinh thần vào việc học) thì từ gia đình đến học đường, không ai không yêu quý bạn !

★ Nếu bạn là một lương y, một bác sĩ, một y tá... thì chính cái *tâm từ ái* và *sự tận tụy với nghề* của bạn sẽ làm cho người đời tôn bạn là *tử mẫu*.

★ Nhưng, nơi các thương gia và các nhà doanh nghiệp thì sao ? Bạn hãy cứ tính toán, hãy cứ tìm mọi cách làm sao cho công ty của bạn thu được nhiều lợi nhuận nhất, nhưng vì bạn đã đi trên con đường Bát Chánh đạo nên “cái cách cộng-trừ-nhân-chia” của bạn sẽ rất chánh đạo và nhân đạo. Như vậy lẽ đâu bạn không được hạnh phúc ?

★ Bây giờ bạn hãy nhìn những người “xuất sắc” kia. Họ đã tính toán một cách siêu việt theo chiều hướng lợi mình hại người (buôn bán chất gây nghiện, hàng lậu) nhưng rồi cuối cùng, họ có giữ nổi mạng sống của họ không ?

Còn đối với những kẻ xấu mà thoát khỏi lưới pháp luật, liệu trong những ngày cuối đời, ông ta có sống một cách an nhiên, tự tại không ?

Đó là số phận dành cho những người đi chệch ra khỏi con đường Bát Chánh đạo.

Ở cuối con đường Bát Chánh đạo là khu vườn giải thoát, còn dọc hai bên đường thì đầy hoa thương yêu và trái hạnh phúc.

*Hoa, trái nhiều vô tận ! Khu vườn rộng vô biên !
Hãy bước vào con đường Bát Chánh đạo !*

5. Phật độ cho Yasa và các bạn hữu của chàng

Ở Ba-la-nại có một thanh niên tên là Yasa, được cha mẹ nuông chiều rất mực.



Là người giàu nhất thành phố, cha của Yasa không để chàng thiếu thốn một thứ gì. Thế nhưng chàng lại chán ngán cảnh sống xa hoa.



Yasa có nghĩa là danh vọng, sự thành công.

Một sáng kia Yasa đến thăm vườn Lộc Uyển vừa lúc Phật đang đi kinh hành. Thấy chàng từ xa, Phật bước ra ngoài đường kinh hành, đến ngồi tại một nơi đã chuẩn bị sẵn, Yasa đứng cách đó không xa, than thở.

Khốn khổ
thay cho ta !

Này Yasa,
nơi đây không có
khốn khổ. Hãy ngồi
xuống đây !



Yasa hoan hỷ cởi đôi giày thêu chỉ vàng ra và đến ngồi xuống một bên. Phật giảng cho Yasa nghe các đề tài dễ hiểu như bố thí, trì giới... Rồi khi thấy chàng có khả năng tiếp thu thêm, Ngài giảng tiếp đề tài Tứ Diệu-đế*.

Trong thời gian đó, bà triệu phú thúc giục chồng đi tìm con.



Nhà triệu phú cùng nhiều người túa ra khắp nơi. Khi nhận ra dấu giày của con, ông lần theo và đến vườn Lộc Uyển, gặp Phật. Bấy giờ Phật dùng thần thông làm cho ông này không trông thấy Yasa.

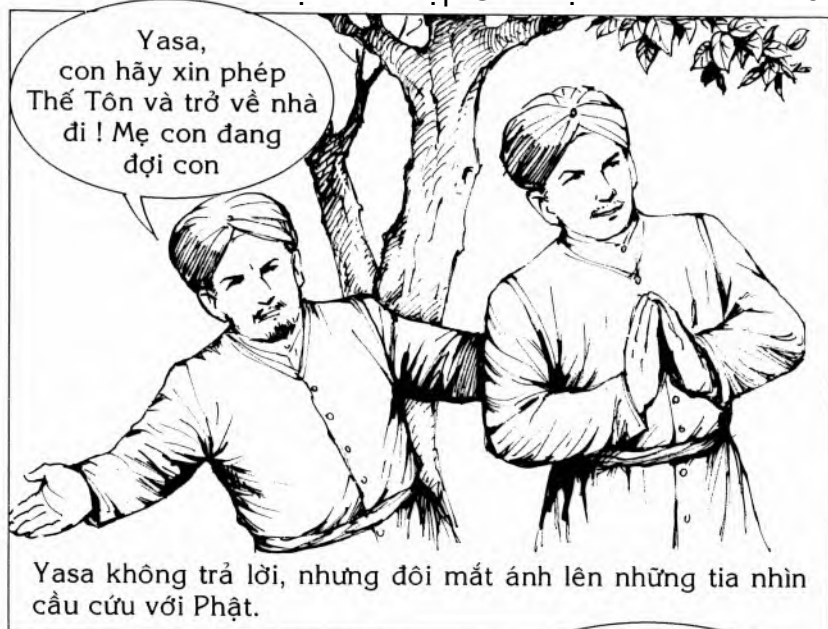


Triệu phú mừng rỡ ngồi xuống một bên. Phật giảng theo phương pháp thuận thứ, nhưng vì lòng đang lo lắng nên triệu phú chỉ lãnh hội được các đề tài dễ hiểu. Sau đó ông xin quy y. *Như vậy cha của Yasa là người đầu tiên quy y với đầy đủ 3 ngôi tam bảo : Phật, Pháp, Tăng.*



Bấy giờ Phật thu lại thần thông và nhà triệu phú trông thấy con trai mình.

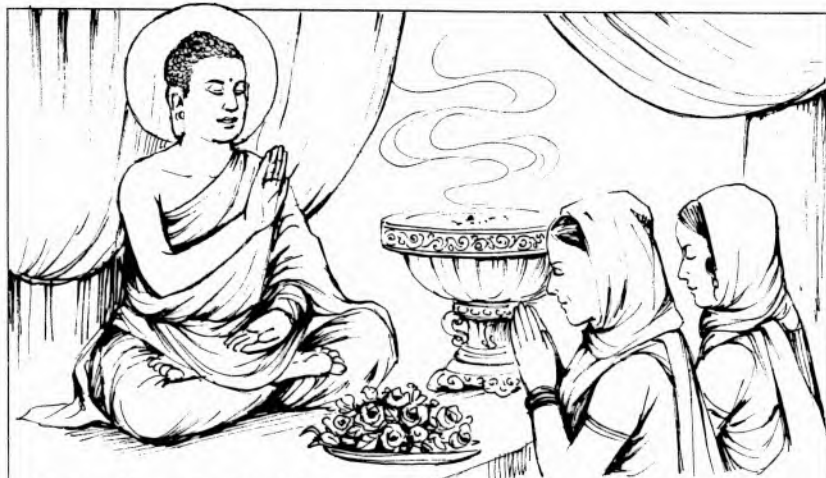




Thấy cha đã ra về, Yasa xin Phật cho chàng được thọ giới tỳ kheo.



Sáng hôm sau, Phật và các tỳ kheo đến nhà của triệu phú. Mẹ và vợ cũ của tỳ kheo Yasa cũng ra chào đón.



Phật giảng thuận thứ cho hai người phụ nữ này nghe. Sau đó hai bà xin quy y Tam bảo và trở thành hai nữ cư sĩ đầu tiên của Phật.



Suốt buổi sáng hôm đó, gia đình Yasa rất hoan hỷ, cúng dường thức ăn cho Phật và chư Tăng.

Tin tức về việc gia đình Yasa quy y Phật đã gây ra một chấn động lớn tại Ba-la-nại.





Ít lâu sau, 50 người bạn của Yasa tại các vùng lân cận của Ba-la-nại cũng noi gương chàng. Chỉ trong một thời gian ngắn, tất cả 55 người đều đắc quả A-la-hán.

6. Phật an cư mùa mưa đầu tiên tại vườn Lộc Uyển

Ở Ấn Độ, vào mùa hạ (từ đầu tháng 7 đến cuối tháng 9 dương lịch) trời thường có mưa. Những đám mây đen khổng lồ từ trên không gian tuôn nước xuống, làm mát lòng đất lẫn lòng người.



Sông hồ trước đây khô cạn thì nay... mênh mông nước !

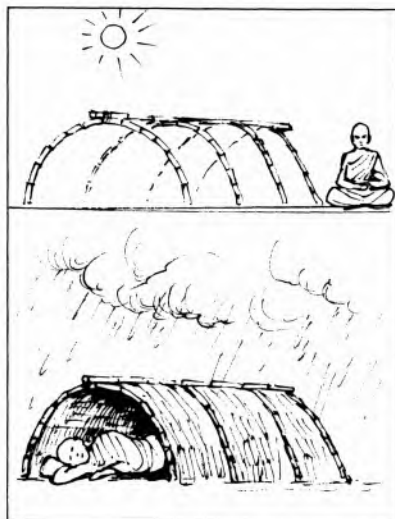




Cỏ cây như được thêm thêm một nguồn sinh lực mới, lớn lên như thổi. Khắp nơi hiện ra một màu xanh ấm no.



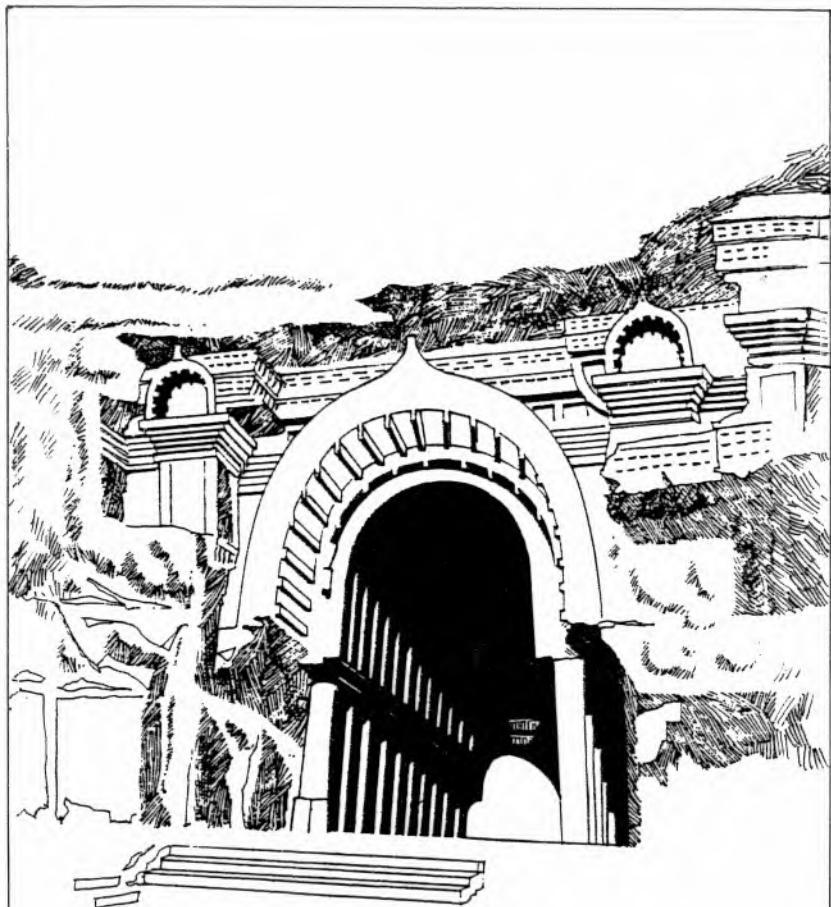
Nhưng mùa mưa cũng gây ra vài bất lợi cho các tăng sĩ : đường sá lầy lội khó đi, các loài côn trùng và các loài động vật nhỏ sinh sản thật nhiều khiến cho các tỷ kheo không dám đi khát thực, vì sợ đạp phải chúng.



Thế là trong 3 tháng có mưa nhiều, Phật và các tỷ kheo phải *an cư kiết hạ* : ở yên tại một chỗ để tu học.

Mùa an cư kiết hạ đầu tiên của Phật (năm 589 trước Tây lịch) diễn ra tại vườn Lộc Uyển. Phật và các tỷ kheo sống trong những căn lều bằng tre có mái lợp bằng cây sậy. Mỗi tỷ kheo tự mình dựng lấy một cái chòi thấp lè tè để tạm trú trong mùa an cư rồi sau đó dỡ bỏ đi. Về sau, giới cư sĩ cũng dựng chũm tăng những căn lều rộng hơn và cao khỏi đầu người, nhưng cũng bằng các vật liệu dễ hỏng, chỉ chịu được trong mấy tháng mưa mà thôi. Khi tỷ kheo Dhaniya vốn quen nghề làm đồ gốm bằng đất sét trước kia, đã tự xây cho mình một căn lều hình bán cầu bằng đất sét rồi nung lửa bên trong, tạo nên một kiểu lều gạch vững chắc. Đức Phật không đồng ý và ra lệnh huỷ bỏ nó đi. Ngài không chỉ muốn cấm tục lệ đốt lửa giết hại nhiều sinh vật nhỏ trong tương lai mà có lẽ Ngài còn muốn ngăn cản tỷ kheo Dhaniya biến nơi ấy thành một trú xứ vĩnh viễn, vì vị ấy đã ở đó gần một năm. Một số tỷ kheo khôn ngoan hơn Dhaniya đã xây lều trên sườn núi Isigili (Thánh Sơn) gần Vương Xá và hạ chúng xuống sau mùa mưa.

Việc xây dựng các kiểu nhà vững chắc như vậy cứ tăng dần, dần đến việc một số tỷ kheo vẫn ở lại trong tinh xá sau khi mùa mưa chấm dứt. Đức Phật không cấm điều này mặc dầu Ngài không hài lòng với những cách tự tách rời ra khỏi nếp sống của sa môn như vậy. Song chính Ngài cũng chấp nhận một tục lệ khác cứ len lõi vào, đó là thường an cư mùa mưa ở cùng một địa điểm và ưu tiên chọn cùng một tinh xá như cũ : Trong khoảng cuối đời, Ngài an cư liên tục 25 năm tại các tinh xá ở Xá Vệ (Đức Phật Lịch Sử, trang 401).



Các hang ở phía Tây của Ấn Độ theo mẫu kiến trúc có khung sườn của tịnh xá thời nguyên thủy. Mặt tiền vòng cung với nóc nhọn gợi lại hình ảnh các lều tre buổi sơ khai. Hang động này ở Bhaja phía Tây Poona (Pune) được chạm trổ vào thế kỷ thứ I trước Tây lịch và vẫn được sử dụng mãi đến thế kỷ thứ VI sau Tây lịch.

(Đức Phật Lịch Sử trang 405).

7. Đoàn tăng sĩ thuyết pháp đầu tiên

Khi mùa mưa chấm dứt, Phật họp 60 đệ tử lại, khuyên họ đi truyền đạo.

Hỡi các tỷ kheo, Ta đã được giải thoát khỏi mọi ràng buộc của thế gian và xuất thế gian ! Các thầy cũng vậy, cũng đã được giải thoát khỏi mọi ràng buộc của thế gian và xuất thế gian.*

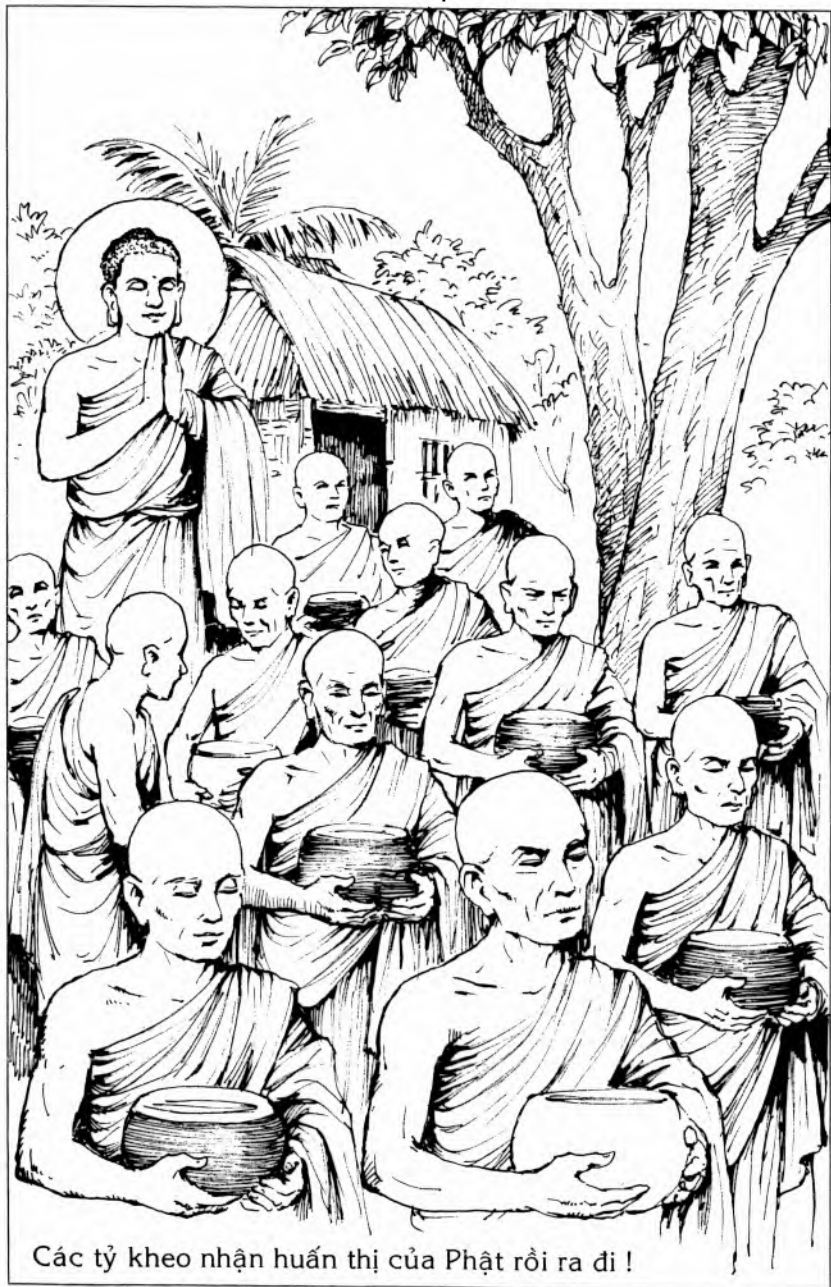
Hãy đi ! Hỡi các tỷ kheo ! Vì lợi lạc của số đông, vì hạnh phúc của số đông, vì lòng lân mẫn đối với thế gian, vì lợi lạc, vì hạnh phúc của loài Trời và loài Người, các thầy hãy đi ! Nhưng đừng đi hai người cùng một hướng !

Hãy truyền bá đạo pháp ! Hỡi các tỷ kheo ! Đạo pháp toàn thiện ở phần đầu, phần giữa cũng như phần cuối, cả trong ý tứ lẫn lời văn.

*Hãy tuyên bố về cuộc sống thánh, toàn thiện và thanh tịnh**.*

* Xuất thế gian : Cõi Trời.

** Lịch sử Đức Phật Thích Ca (trang 31). Hoà thượng Thích Minh Châu.

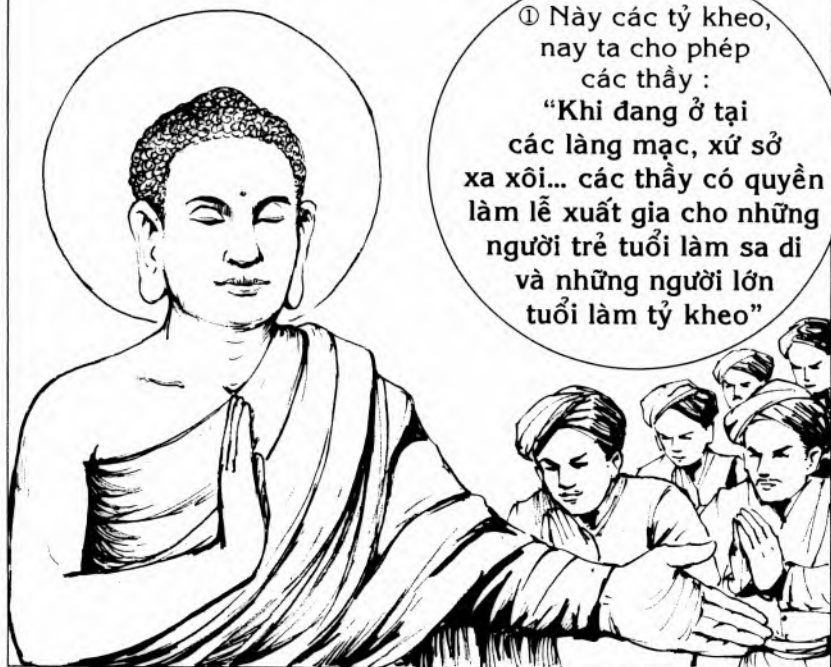


Các tỳ kheo nhận huấn thị của Phật rồi ra đi !

Ít lâu sau, các tỳ kheo đưa nhiều người về vườn Lộc Uyển để xin thọ giới.



Sau lần làm lễ quy y cho đông đảo tín đồ, Phật nói.



① Nay các tỷ kheo,
nay ta cho phép
các thầy :
“Khi đang ở tại
các làng mạc, xứ sở
xa xôi... các thầy có quyền
làm lễ xuất gia cho những
người trẻ tuổi làm sa di
và những người lớn
tuổi làm tỷ kheo”

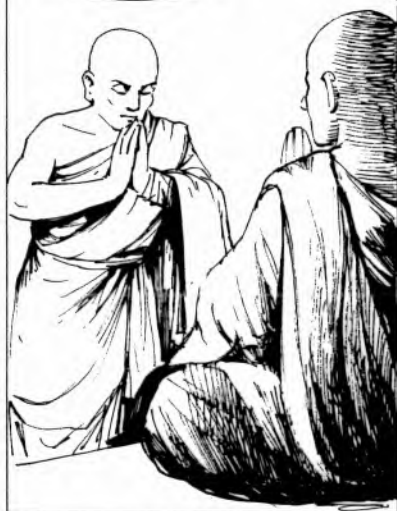
② Trước tiên,
hãy khuyên người
xuất gia cạo sạch
râu tóc...





④ Lúc người xuất gia đến đánh lễ vị tỷ kheo truyền giới, ...

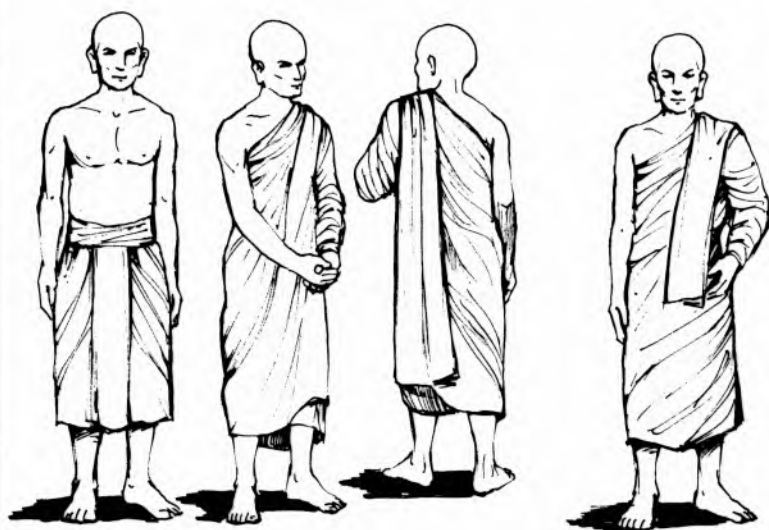
⑤ ...hãy cho phép người ấy quỳ xuống, cung kính nghiêng mình trước giới sư với hai tay chắp lại và đọc 3 lần các câu sau đây.



⑥ Đệ tử xin quy y Phật
Đệ tử xin quy y Pháp
Đệ tử xin quy y Tăng
(3 lần)



TỶ-KHEO ĐẮP Y



Ba y của tỷ-kheo :

Y dưới
(hạ y)

Y trên (đắp qua vai)
(thượng y)

Y ngoài (được xếp lại)
(ngoại y)

8. Ba mươi thanh niên được giác ngộ



... thì Phật cũng cất bước trở lại Uruvela với ý định thuyết pháp cho những người đã cúng dường thức ăn cho Ngài khi Ngài còn là nhà tu khổ hạnh.

Đọc đường Ngài ngồi nghỉ tại một cánh rừng nhỏ.



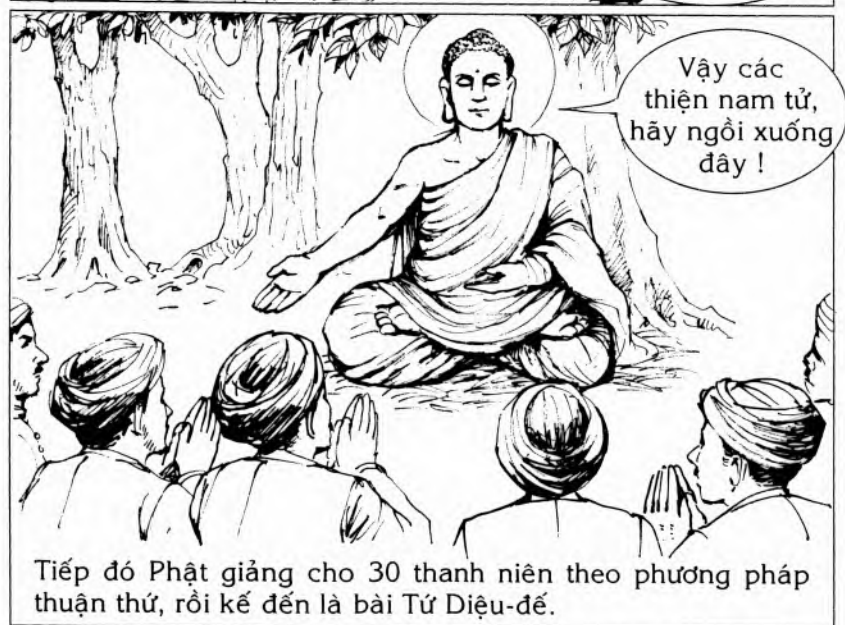
* Trong số 60 tỷ kheo đầu tiên của Phật, Kiều-trần-như và vài vị ở lại giữ “ngôi chùa đầu tiên” tại Vườn Nai, còn tất cả đều lên đường.

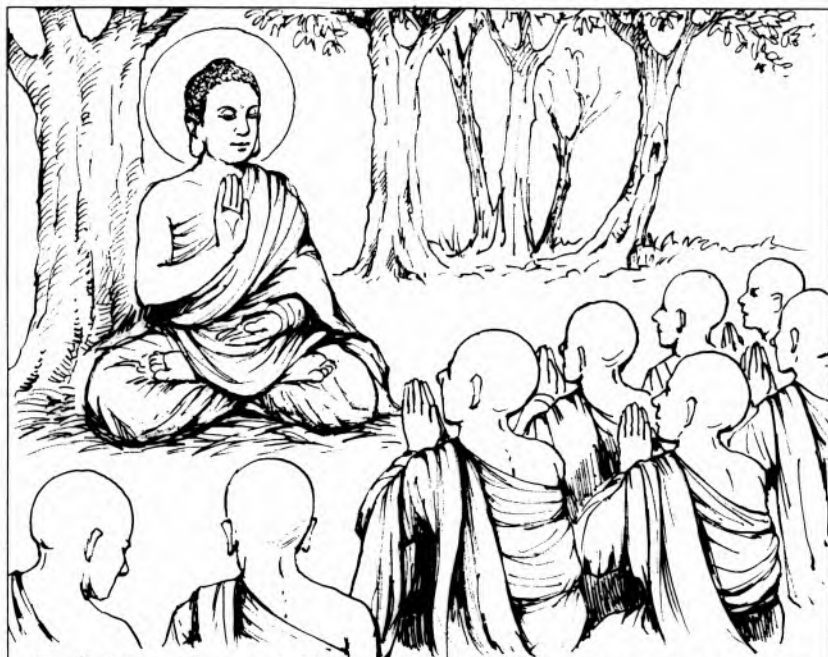
Thình lình có 30 thanh niên chạy ào đến.



Hai mươi chín
cặp vợ chồng chúng tôi
đến đây vui chơi. Riêng bạn
này chưa có vợ nên phải dẫn
theo một nữ tỳ. Cô ta thừa
dịp, lấy hết tiền bạc,
trốn mất rồi !



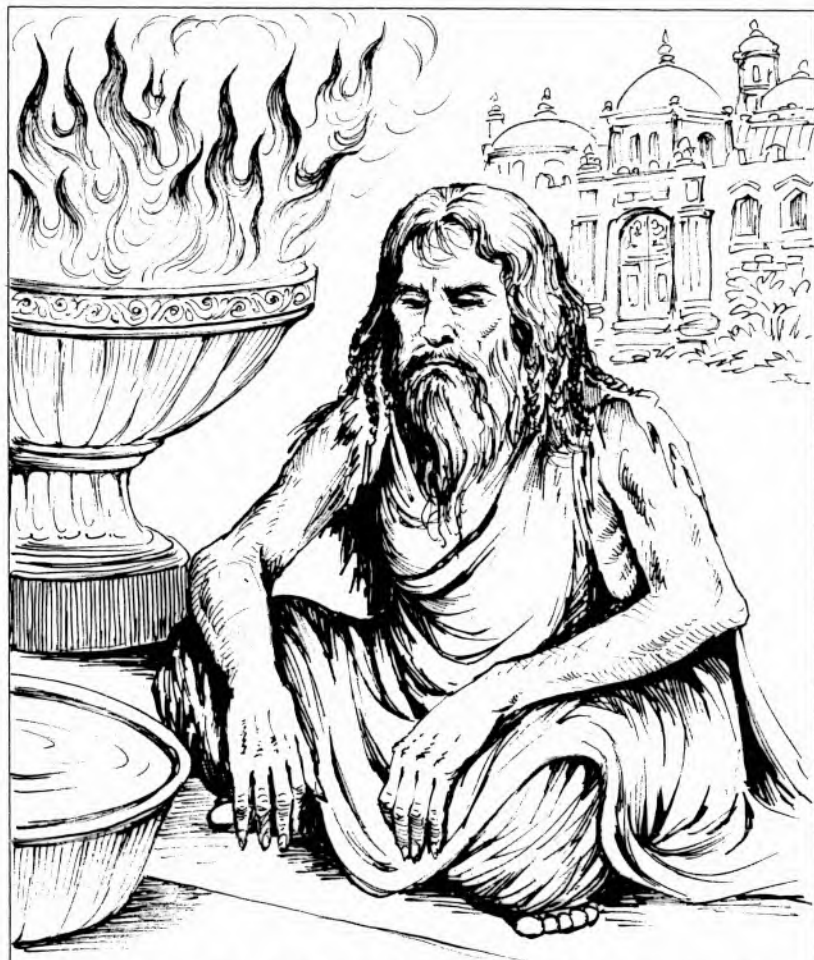




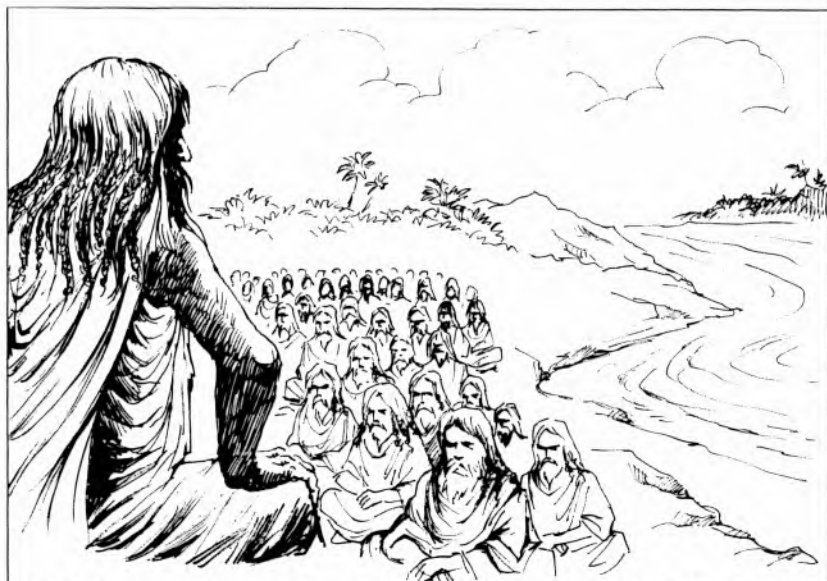
Cuối bài giảng, cả 30 thanh niên đều giác ngộ và được xuất gia* tại chỗ. Sau đó Phật dẫn dò họ đến Vườn Nai gặp Kiều-trần-như.

* Trước đây, lúc quy y cho Nhóm ông Kiều-trần-như, Phật chỉ nói "Hãy đến đây, tỳ kheo !" (Ehi, Bhikkhu) chứ không có làm lễ quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Đối với trường hợp của 30 thanh niên này, Phật cũng áp dụng lối quy y đó.

9. Ba ông Ca-diếp được giác ngộ



Ở gần Uruvela⁴ có 3 đạo sĩ bện tóc, thờ lửa và thờ nước.
Đạo sĩ Uruvela Kassapa (Ca-diếp-ở-Uruvela) có 500 đệ tử.



Nali Kassapa (Ca-diếp ở bên dòng sông) có 300 đệ tử.



Gaya Kassapa (Ca-diếp ở Tượng-đầu-sơn) có 200 đệ tử.

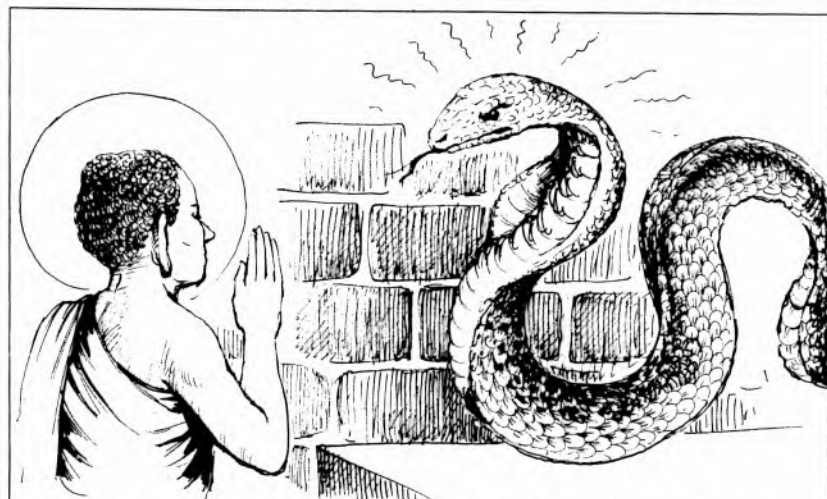
Vào một đêm mùa đông, Phật đến gặp ông Ca-diếp-ở-Uruvela.

① Xin tôn giả cho tôi vào trọ qua đêm ở am thất thờ lửa

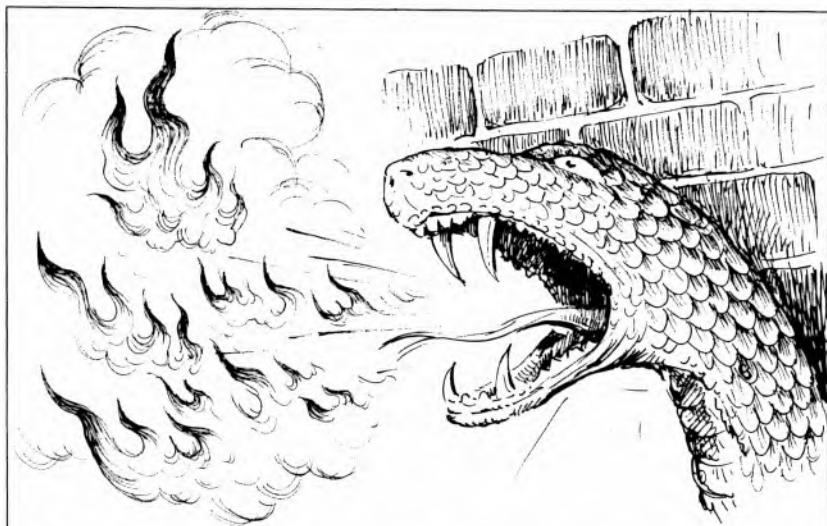
③ Không sao, xin cứ cho tôi vào đó

② Ở trong đó có một con rắn rất dữ, nguy hiểm lắm !

④ Tuỳ Ngài



Đêm ấy, con rắn nhìn chằm chằm vào người khách lạ và cơn giận càng lúc càng bùng lên trong lòng nó.



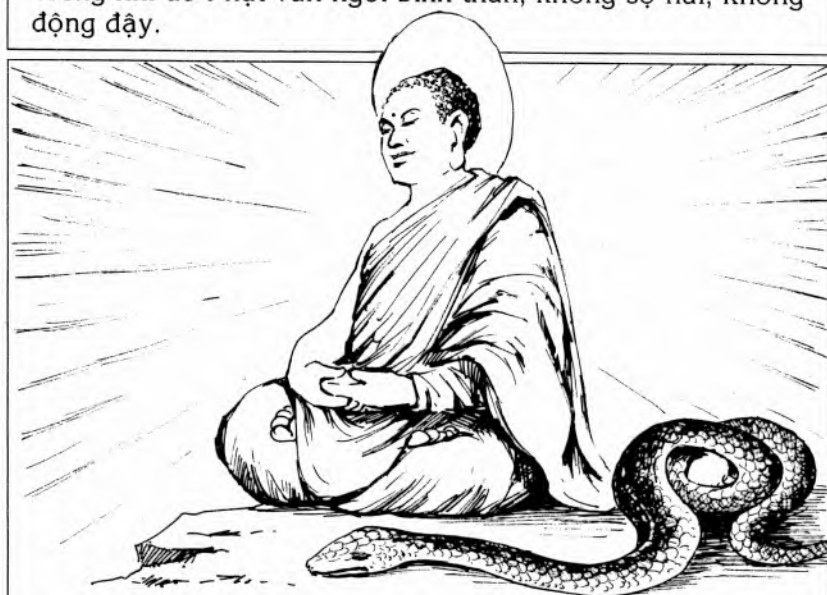
Rồi nó khởi cuộc tấn công : lửa từ trong miệng nó tuôn ra làm sáng rực cả thạch thất.



Nhưng lạ thay ! Lửa không hề đến gần Phật.



Trong khi đó Phật vẫn ngồi bình thản, không sợ hãi, không động dậy.



Rắn dần dần dịu lại, thôi không phun lửa nữa và ngoan ngoãn nằm một bên Phật...

Đêm qua nhanh. Trời vừa sáng, Phật nhẹ nhàng nhắc con rắn lên, đặt nó vào bình bát và đem cho đạo sĩ Uruvela Kassapa xem.



Đạo sĩ mừng rỡ, thỉnh Phật ở lại như là một thượng khách. Vào sáng ngày thứ tư, đạo sĩ mời Phật đến thọ trai tại am thất của mình.

Thưa tôn giả, tôi rất vui mừng khi biết trong 3 ngày qua, đêm nào cũng có chư thiên đến viếng tôn giả. Đó là các vị nào vậy ?



Phật đáp :

Trong đêm
thứ nhất :
Tứ đại
Thiên vương
đến thăm.



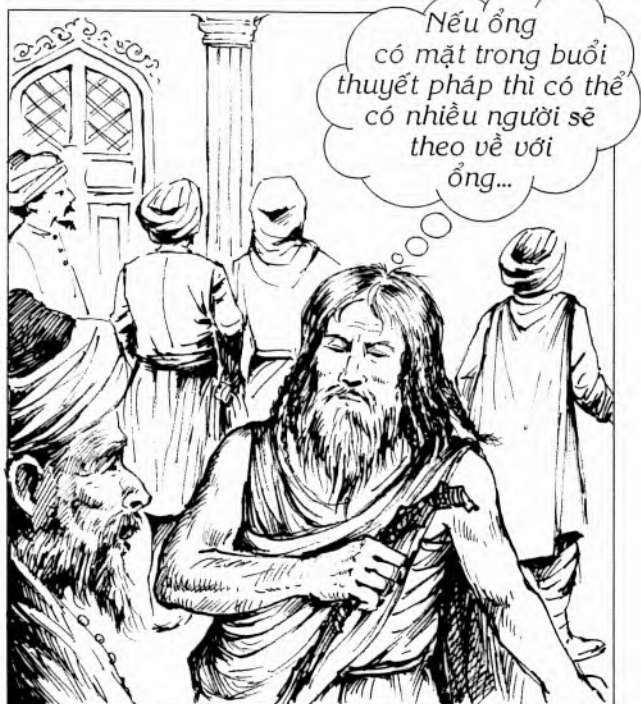
Trong đêm
thứ nhì :
Đế Thích
Thiên chủ
tới viếng.



Trong đêm
thứ ba :
Phạm thiên
Sahampati
đến ra mắt
Phật.



Lúc bấy giờ chỉ còn vài hôm nữa là tới ngày lễ tế dân hàng năm của đạo sĩ Ca-diếp ở-Uruvela. Trong ngày đó, khách hành hương tại Ma-kiệt-đà và tại nước Anga đến dự rất đông.



Đến chiều, đạo sĩ đi tìm và gặp được Phật.

Sa môn
Gotama, hôm
nay Ngài đi
đâu vậy ?

Tôi muốn
được vắng mặt
trong lúc hiền giả
thuyết pháp



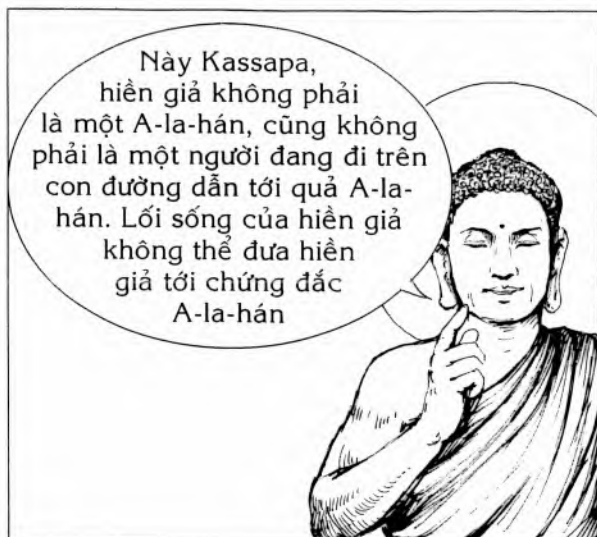
Thì ra
ông đã đọc
được tư tưởng
của ta !

Vì sao
Sa Môn muốn
vắng mặt trong
lúc tôi thuyết
pháp ?



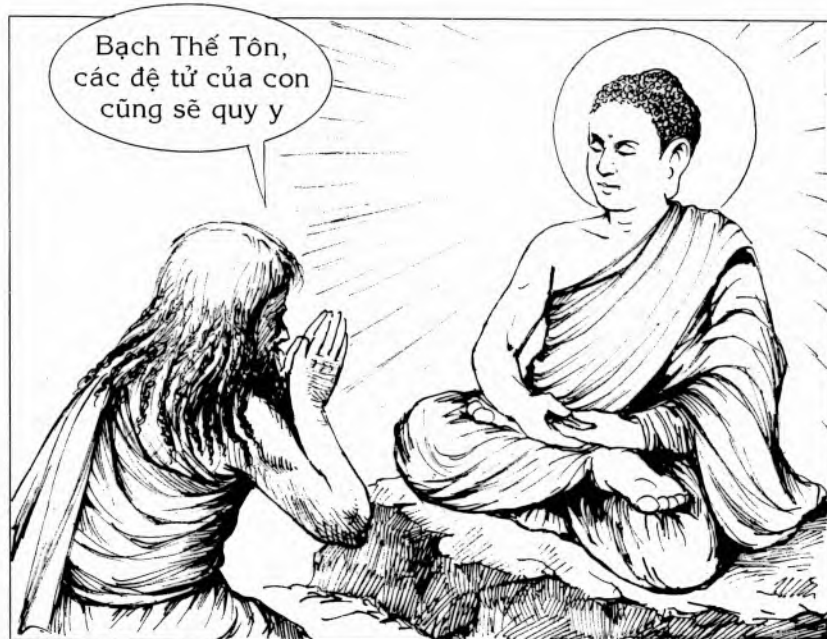
Phật chỉ mỉm cười rồi hai người tiếp tục bàn luận về đạo.

Sau một thời gian sống và đàm luận với đạo sĩ, quan sát kỹ người giáo chủ này cùng với các môn đồ của ông ta, một hôm Phật nói.



Giáo chủ Kassapa kinh ngạc. Từ trước tới giờ chưa có ai dám nói ra các nhược điểm của ông. Vị giáo sĩ già chịu khuất phục, liền quỳ xuống dưới chân Phật.



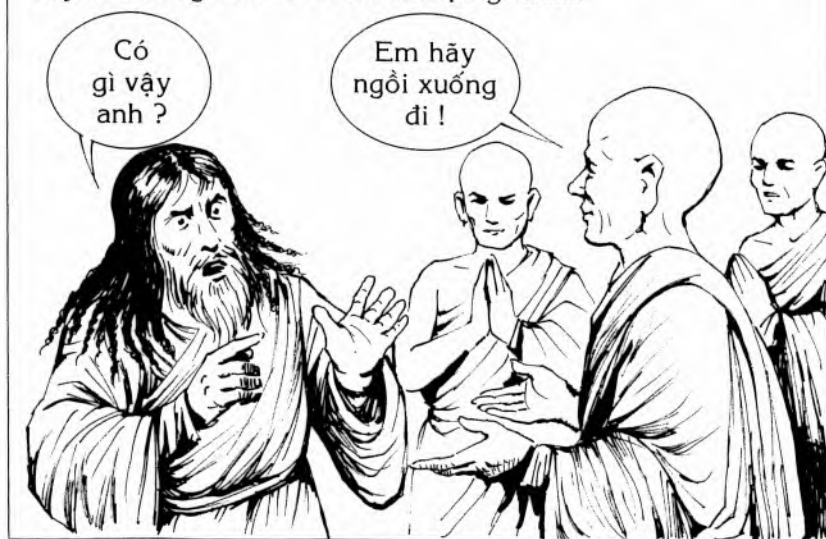


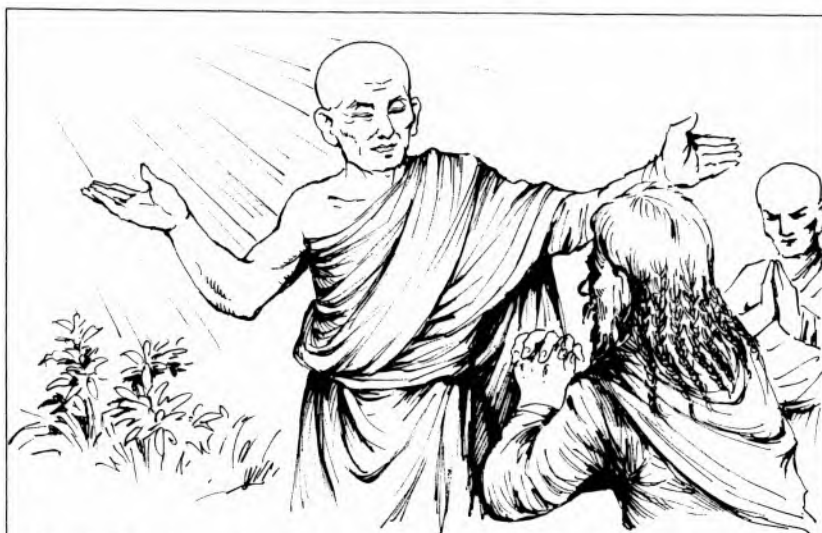
Thế là mọi người trong am thất của đạo sĩ Ca-diếp đều tự nguyện cắt tóc, vứt đòn gánh và dụng cụ thờ lửa xuống sông Ni-liên-thiên rồi gia nhập Giáo hội của Phật.

Các cuộn tóc bện, các đòn gánh... trôi ngang qua am thất của đạo sĩ Ca-diếp-bên-dòng-sông. Ông này trông thấy, lấy làm lạ...



...liền nhanh chân chạy đến đó. Ông kinh ngạc khi thấy huynh trưởng của mình đã là một tử kheo.

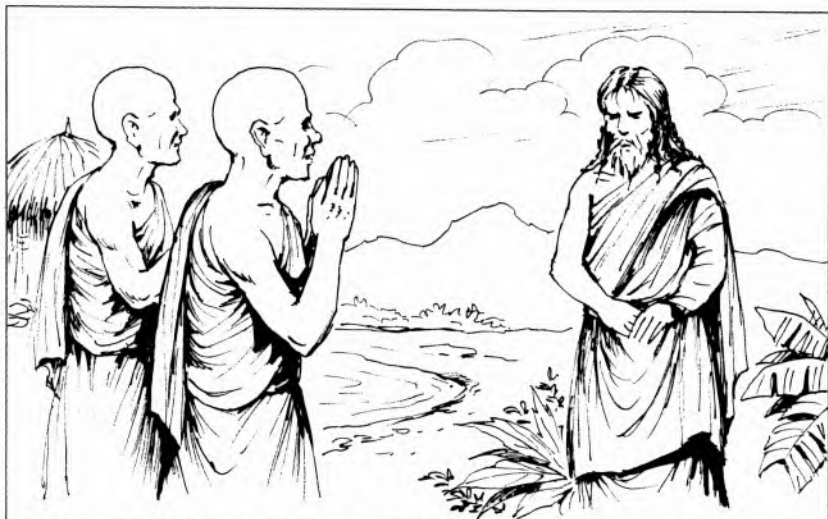




Sau khi nghe anh mình trình bày mọi diễn biến kể từ ngày Phật đến nơi này, ...



... đạo sĩ Ca-diếp-bên-dòng-sông trở về am thất của mình, thuyết phục 300 đệ tử cùng đến với Phật.



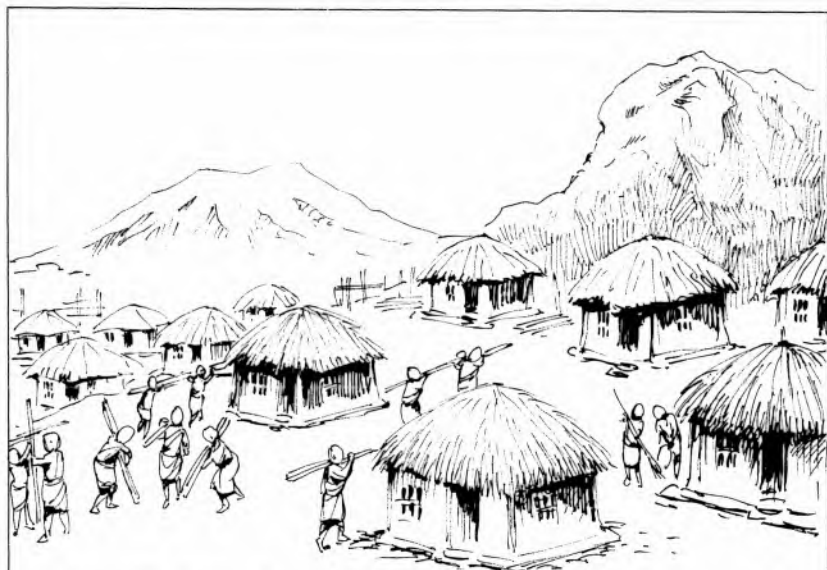
Trong khi đó, người đạo sĩ ở Tượng-đầu-sơn, cũng tận mắt nhìn thấy các cuộn tóc trôi trên sông và cũng đã chạy đến am thất của người huynh trưởng.



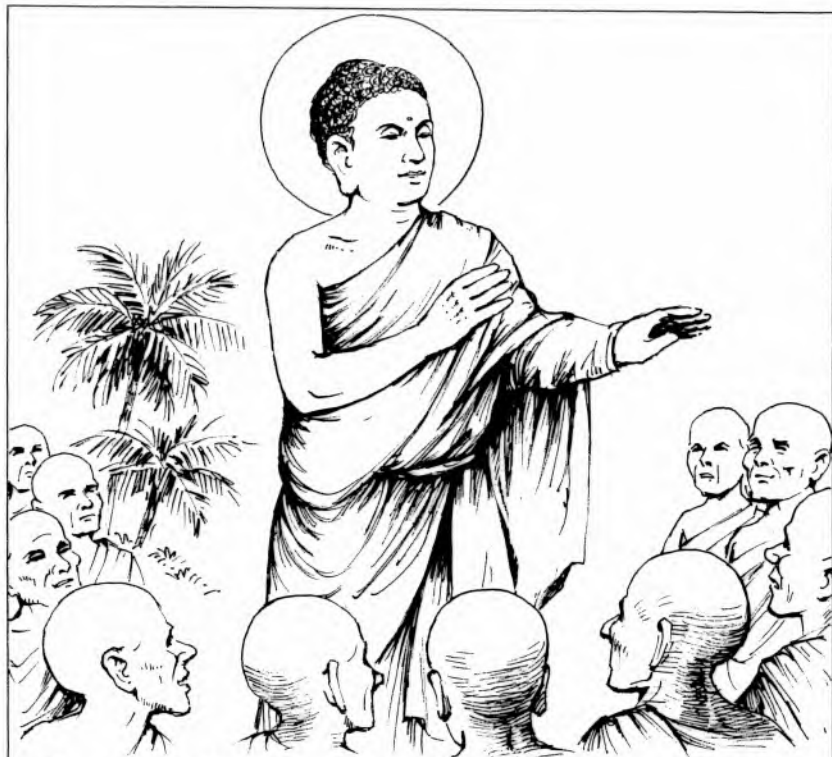
Sau khi bàn chuyện với hai anh mình, đạo sĩ Ca-diếp-ở-Tượng-đầu-sơn cùng với 200 đệ tử xin gia nhập Giáo hội của Phật.



Bấy giờ Phật và MỘT NGÀN ĐỆ TỬ tiến về vùng **Gaya**⁵...



... dựng lều trên các ngọn đồi Gayasisa (Tượng-đầu- sơn).



Tại đây Phật giảng một bài pháp nói về tục thờ lửa. Bài thuyết giảng tuyệt vời này được mở đầu bằng câu : **TẤT CẢ ĐỀU ĐANG BỐC CHÁY.** Sau bài giảng, tất cả mọi tỳ kheo có mặt đều đắc quả A-la-hán.

Truyện Tranh
LỊCH SỬ
PHẬT THÍCH CA

Trung Tâm Nghiên Cứu Phật Giáo Việt Nam thực hiện
Thế Giới Phật Giáo .org (quốc tế) ấn tống với Bản Quyền

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Truyện Tranh
LỊCH SỬ
PHẬT THÍCH CA

Lời: LÝ THÁI THUẬN
Tranh: TRƯƠNG QUÂN

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC